

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 2617/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 3267/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh nhiệm vụ Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường các giải pháp nhằm tạo bước đột phá trong thực hiện Chỉ số cải cách hành chính; Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh của tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 789/TTr-SNV ngày 05 tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã,

thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ CCHC tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, 1.06.02.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Nguyễn Thị Quyên Thanh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Kế hoạch CCHC của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; đồng thời, triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện hoàn thành 100% nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023 và khắc phục kịp thời các tồn tại, hạn chế trong năm 2022. Trong đó, chú trọng các giải pháp nâng cao hiệu quả, chất lượng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; công tác cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến; ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin để cải tiến phương thức, lề lối làm việc và nâng cao năng lực điều hành, quản lý,... góp phần nâng cao chất lượng, cải thiện Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh và Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Công tác CCHC phải được tiến hành đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát các mục tiêu đã đề ra trong các đề án, chương trình của Chính phủ, kế hoạch của tỉnh.

b) Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân (UBND) các huyện, thị xã, thành phố triển khai đồng bộ các nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC của tỉnh đề ra. Gắn trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương được UBND tỉnh giao chủ trì tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình phụ trách. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong thực hiện nhiệm vụ CCHC. Nâng cao năng lực, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ.

c) Kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong CCHC đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ 100% theo kế hoạch; gắn cải cách thủ tục hành chính với cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

d) Chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để nâng cao chất lượng công tác CCHC.

II. NHIỆM VỤ CCHC

1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

a) Ban hành kế hoạch CCHC của tỉnh, của cơ quan, đơn vị, địa phương; xác định rõ và thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm tập thể, cá nhân trong việc thực hiện các nội dung CCHC có hiệu quả.

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành công tác CCHC; tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch CCHC năm 2023 của tỉnh và kế hoạch CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2023 của tỉnh; của cơ quan, đơn vị, địa phương và hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

d) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện CCHC thông qua nhiều hình thức đa dạng, phong phú, mang lại hiệu quả thiết thực, phù hợp tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương.

đ) Chủ động, tích cực triển khai thực hiện hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao năm 2023.

e) Phát huy nhân rộng các sáng kiến, ý tưởng, giải pháp, cách làm hay trong công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

g) Triển khai các giải pháp cải thiện Chỉ số cải CCHC (Par Index) của tỉnh, Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trên địa bàn tỉnh và Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

2. Cải cách thể chế

a) Tham mưu soạn thảo ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐND, UBND các cấp theo đúng quy định, trình tự, thủ tục; đảm bảo kịp thời quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của cơ quan nhà nước cấp trên đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể và khả thi theo hướng minh bạch, thông thoáng, phù hợp với quy định của pháp luật và chức năng nhiệm vụ của chính quyền địa phương.

b) Thực hiện theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành; kiểm tra, rà soát các văn bản QPPL và xử lý các văn bản trái pháp luật qua kiểm tra.

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đầy đủ, kịp thời đúng quy định.

d) Thực hiện đầy đủ các hoạt động kiểm tra các văn bản QPPL do địa phương ban hành; rà soát thường xuyên, kịp thời, đầy đủ các văn bản QPPL.

đ) Ban hành đầy đủ các chương trình, kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh và thực hiện các chế độ thông tin báo cáo đầy đủ theo đúng quy định.

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Triển khai đầy đủ các hoạt động kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh. Kịp thời cập nhật các TTHC do Trung ương công bố ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ để tham mưu công bố kịp thời theo quy định.

b) Tiếp tục rà soát đánh giá, đơn giản hóa TTHC, giảm bớt giấy tờ, quy trình, thời gian giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân trên tất cả các lĩnh vực, nhất là trên các lĩnh vực có nhiều bức xúc, gây tắc nghẽn trong công tác quản lý và các hoạt động liên quan đến người dân và doanh nghiệp, gắn với công bố công khai, minh bạch các TTHC và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, tình hình giải quyết TTHC.

c) Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm, chỉ đạo khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện công tác cải cách TTHC trên cơ sở kết quả công bố Chỉ số Par Index, chỉ số SIPAS của tỉnh; qua đó, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện hàng năm.

d) Triển khai đánh giá chất lượng giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa cấp huyện, xã bảo đảm thực chất, tránh hình thức; kịp thời động viên, khen thưởng cán bộ, công chức, viên chức được đánh giá cao trong giải quyết TTHC và xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm quy định; khuyến khích và nhân rộng việc áp dụng những giải pháp mới, sáng kiến hữu ích để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách TTHC.

đ) Thực hiện đầy đủ, kịp thời Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và được liên kết đến Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

e) Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ giải quyết TTHC của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương và Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 02/01/2018 của Tỉnh ủy Vĩnh Long về việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ VI, Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” hành Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 02/01/2018 của Tỉnh ủy Vĩnh Long về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ VI, Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”. Kiện toàn các cơ quan chuyên môn, rà soát, sắp xếp,

tinh gọn bộ máy tổ chức bên trong các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện đúng theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

b) Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để giảm biên chế đảm bảo phù hợp với biên chế được giao và tình hình của tỉnh; thực hiện việc giao biên chế định kỳ hàng năm phù hợp vị trí việc làm của từng cơ quan, đơn vị theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 15/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt việc phân cấp quản lý trên các lĩnh vực theo quy định.

d) Tăng cường kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn; UBND các huyện, thị xã, thành phố. Chú trọng thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho cấp huyện, cấp xã.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Tiếp tục xây dựng hoàn thiện Đề án vị trí việc làm theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm; thường xuyên cập nhật, bổ sung đề án vị trí việc làm của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp trực thuộc đã được phê duyệt; đảm bảo cơ cấu hợp lý giữa công chức giữ chức vụ lãnh đạo và công chức không giữ chức vụ lãnh đạo.

b) Tuyển dụng công chức, viên chức thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Luật Cán bộ, công chức năm 2008, Luật Viên chức năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019, Nghị định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành.

c) Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức gắn với việc thực hiện theo chương trình khung của Bộ Nội vụ; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

d) Đổi mới, nâng cao hiệu quả trong việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức nhằm mục tiêu đánh giá đúng người, đúng việc và khen thưởng, kỷ luật kịp thời. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính theo quy định Chỉ thị 06-CT/TU ngày 29/3/2016 của Tỉnh ủy Vĩnh Long về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị địa phương trên địa bàn tỉnh, Chỉ thị 11-CT/TU ngày 06/9/2022 của Tỉnh ủy Vĩnh Long về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 09/11/2012 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và Quyết định số 2197/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 06/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; tăng cường kiểm tra, thanh tra công vụ, trách nhiệm người đứng đầu nhằm phát hiện, chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót và kiến nghị xử lý nghiêm minh, kịp thời các trường hợp sai phạm trong thực thi công vụ, quan liêu, tiêu cực, tham nhũng.

đ) Triển khai thực hiện kịp thời các cơ chế, chính sách thu hút người có tài năng vào làm việc tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

6. Cải cách tài chính công

a) Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước trong chi thường xuyên và chi đầu tư công; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra cải cách tài chính công gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP.

c) Tăng cường theo dõi, kiểm tra tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

d) Triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản hướng dẫn thi hành.

đ) Tiếp tục sắp xếp, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

e) Nâng cao chất lượng hoạt động của các dịch vụ công tại các đơn vị sự nghiệp; cải thiện chất lượng phục vụ các dịch vụ công y tế, giáo dục...

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Tiếp tục xây dựng hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số trên địa bàn tỉnh.

b) Tiếp tục xây dựng và phát triển các nền tảng cơ sở dữ liệu

- Duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử theo quy định;
- Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây;

- Tăng tỷ lệ ứng dụng cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) theo quy định;

- Tăng tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức tại tỉnh theo quy định; Tăng tỷ lệ ứng dụng kết nối, trao đổi xử lý văn bản qua Trục liên thông văn bản của tỉnh theo quy định.

c) Tiếp tục phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Tăng tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh hoàn toàn dưới dạng điện tử;

- Tăng tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng; tăng tỷ lệ gửi, nhận văn bản điện tử 4 cấp chính quyền;

- Duy trì, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

d) Tiếp tục phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức

- Duy trì, nâng cấp Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh, cơ quan, đơn vị, địa phương đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định; thông tin được cung cấp trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương phải đảm bảo tính kịp thời;

- Thiết lập, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở nâng cấp hoàn thiện Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh đảm bảo đầy đủ tính năng theo quy định và đáp ứng nhu cầu khai thác quản lý sử dụng;

- Tăng tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận và giải quyết trực tuyến.

đ) Triển khai thực hiện Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số tỉnh 3 cấp (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã).

e) Triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn thông tin; thường xuyên rà soát, đánh giá việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho các hệ

thống thông tin thuộc trách nhiệm quản lý để kịp thời khắc phục các lỗ hổng, nguy cơ mất an toàn thông tin, cơ sở dữ liệu.

8. Đánh giá tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội

a) Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và của tỉnh đảm bảo nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh năm 2023.

b) Tăng cường thu hút đầu tư; phát triển doanh nghiệp theo hướng tăng số lượng và vốn của doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường. Qua đó, góp phần tăng tỷ lệ đóng góp của khu vực doanh nghiệp vào nguồn thu ngân sách của tỉnh so với năm 2022.

c) Triển khai các giải pháp thực hiện thu ngân sách của tỉnh đạt vượt chỉ tiêu được giao trong năm 2023.

d) Ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan, đơn vị, địa phương phấn đấu đạt, vượt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Hội đồng nhân dân giao năm 2023.

(Nhiệm vụ trong từng lĩnh vực CCHC được cụ thể hóa tại Phụ lục kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh năm 2023, triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch CCHC của đơn vị mình năm 2023, đảm bảo đầy đủ các nhiệm vụ và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị.

b) Các nhiệm vụ phải được xác định cụ thể, có phân công cơ quan, đơn vị, chủ trì, phối hợp và xác định rõ sản phẩm, thời gian hoàn thành.

c) Chủ động tuyên truyền về công tác CCHC theo ngành, lĩnh vực phụ trách.

d) UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm hướng dẫn UBND các xã, phường, thị trấn thuộc địa bàn quản lý xây dựng Kế hoạch CCHC phù hợp với yêu cầu và thực tế tại địa phương, bố trí kinh phí thực hiện, kiểm tra, giám sát, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Sở Nội vụ

a) Giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Kế hoạch CCHC của tỉnh năm 2023 và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ Nội vụ theo quy định.

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC; các văn bản triển khai thực hiện khảo sát, đo lường, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trên địa bàn tỉnh; theo dõi triển khai thực hiện các nhiệm vụ số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; theo dõi, hướng dẫn thực hiện phân cấp quản lý công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC của tỉnh năm 2023 theo quy định.

d) Tham mưu báo cáo định kỳ công tác CCHC năm; báo cáo công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Báo cáo kết quả đánh giá, phân loại công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh cho Bộ, ngành Trung ương đảm bảo nội dung và thời gian quy định.

đ) Tham mưu đánh giá, xếp loại Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố năm 2023.

3. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, rà soát, theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

b) Xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

c) Tham mưu báo cáo định kỳ, báo cáo năm về kết quả hoạt động kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh cho Bộ, ngành, Trung ương đảm bảo nội dung và thời gian quy định.

d) Phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC của tỉnh năm 2023 đối với các nội dung về cải cách thể chế đảm bảo theo yêu cầu và thời gian quy định.

đ) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường thông tin, tuyên truyền kết quả xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành.

4. Văn phòng UBND tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nhiệm vụ về cải cách TTHC; kiểm soát TTHC; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh, đời sống nhân dân và các nhiệm vụ có liên quan trong lĩnh vực xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số trên địa bàn tỉnh năm 2023.

b) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, khắc phục những tồn tại hạn chế trong thực hiện công tác cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh.

c) Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh theo quy định.

d) Tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm 2023, đảm bảo đúng thời gian quy định. Đồng thời, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở kịp thời các cơ quan, đơn vị trong thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trong năm và trong thực hiện Quy chế làm việc của UBND tỉnh đảm bảo đúng quy định.

đ) Tiếp tục xây dựng, nâng cấp hoàn thiện các hệ thống thông tin được giao gồm: Cổng Dịch vụ công và Hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh; Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng dữ liệu mở của tỉnh, Hệ thống thông tin báo cáo,

e) Triển khai chuẩn hoá chế độ báo cáo, xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP của Chính phủ đảm bảo thực hiện đồng bộ qua Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

h) Hoàn thành cập nhật quy trình điện tử giải quyết TTHC vào Hệ thống Một cửa điện tử.

g) Kiểm tra, phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết kịp thời những tồn tại, hạn chế trong thực hiện Hệ thống Một cửa điện tử, sử dụng khai thác Dịch vụ công trực tuyến, phần mềm quản lý văn bản và điều hành tỉnh, Cổng thông tin điện tử của tỉnh và thực hiện các chế độ thông tin báo cáo đầy đủ, kịp thời theo quy định.

i) Phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC về kết quả thực hiện cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện các nhiệm vụ UBND tỉnh giao theo Bộ tiêu chí đánh giá.

5. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu, theo dõi triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực cải cách tài chính công và nhiệm vụ được nêu tại điểm c khoản 8 mục II của Kế hoạch này.

b) Tham mưu báo cáo định kỳ, báo cáo năm về kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ quan hành chính nhà nước; kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh cho Bộ, ngành Trung ương đảm bảo nội dung và thời gian quy định.

c) Phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC nội dung cải cách tài chính công, về thực hiện phân cấp quản lý nhà nước trên lĩnh vực ngân sách trên địa bàn tỉnh và các nội dung khác theo Bộ tiêu chí đánh giá.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Tham mưu UBND tỉnh ban hành và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023.

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, theo dõi triển khai thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền CCHC trên địa bàn tỉnh và các nhiệm vụ có liên quan trong lĩnh vực xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số trên địa bàn tỉnh.

c) Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 26/5/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển Công nghệ thông tin - Truyền thông tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2025, định hướng đến năm 2030.

d) Tham mưu báo cáo định kỳ, báo cáo năm về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh cho Bộ, ngành, Trung ương đảm bảo nội dung và thời gian quy định.

đ) Kiểm tra, phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết kịp thời những tồn tại, hạn chế trong sử dụng hộp thư công vụ, chữ ký số theo quy định.

e) Phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC các nội dung có liên quan đến lĩnh vực xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu, theo dõi triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu tại điểm b, d khoản 8 mục II của Kế hoạch này.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC nội dung về thực hiện phân cấp quản lý nhà nước trên lĩnh vực đầu tư, doanh nghiệp, về tác động của CCHC đến sự phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Y tế

Có giải pháp cải tiến, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh nhằm phục vụ ngày một tốt hơn nhu cầu của người dân; đảm bảo mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trong lĩnh vực y tế.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc nâng cao tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ của đội ngũ công chức, viên chức, nhân viên trong thực hiện dịch vụ giáo dục công lập; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các hiện tượng tiêu cực.

10. Đài Phát thanh và Truyền hình Vĩnh Long, Báo Vĩnh Long

Tổ chức thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền CCHC năm 2023 của tỉnh. Định kỳ hàng quý, 06 tháng và năm báo cáo kết quả thực hiện công tác tuyên truyền CCHC về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi.

11. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo

Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm báo cáo định kỳ kết quả công tác CCHC của cơ quan, đơn vị gửi về Sở Nội vụ đúng thời gian quy định để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC trong Kế hoạch này do ngân sách tỉnh đảm bảo và được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện công tác CCHC theo quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét giải quyết./.

Phụ lục**Nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH					
1	Xây dựng Quyết định ban hành Kế hoạch CCHC của tỉnh năm 2023.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị	Quyết định được ban hành	Quý IV năm 2022
	Xây dựng Kế hoạch CCHC của cơ quan, đơn vị năm 2023.	Các cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ	Kế hoạch được ban hành	Quý IV năm 2022
2	Xây dựng Quyết định ban hành kế hoạch kiểm tra CCHC trên địa bàn tỉnh năm 2023.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị	Quyết định được ban hành	Tháng 01/2023
	Xây dựng Kế hoạch tự kiểm tra CCHC của cơ quan, đơn vị năm 2023.	Các cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ	Kế hoạch kiểm tra của sở, ngành, địa phương	Quý I năm 2023
3	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền CCHC của tỉnh năm 2023.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch được phê duyệt	Quý IV năm 2022
	Thông tin, tuyên truyền nội dung CCHC đầy đủ, kịp thời thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác phù hợp tình hình thực tế của địa phương.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị	Báo cáo kết quả	Định kỳ trong năm 2023
4	Triển khai thực hiện các sáng kiến, giải pháp mới mang lại hiệu quả cao trong công tác CCHC năm 2022 và tiếp tục chỉ đạo các tập thể, cá nhân tích cực đổi mới, sáng tạo trong triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2023.	Các cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ	Văn bản triển khai thực hiện và văn bản chỉ đạo	Quý I năm 2023
5	Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế qua kết quả đánh giá	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị	Văn bản chỉ đạo	Sau khi có kết quả công

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	xếp loại chỉ số Par Index, chỉ số SIPAS và chỉ số PAPI năm 2022 của tỉnh.				bổ
6	Xây dựng Kế hoạch tập huấn nghiệp vụ cải cách hành chính năm 2023.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch được ban hành	Quý II năm 2023
7	Xây dựng kế hoạch vận hành Trang thông tin điện tử cải cách hành chính của tỉnh.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch được ban hành	Quý I năm 2023
8	Triển khai chuẩn hoá quy định về chế độ báo cáo, xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP của Chính phủ.	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định	Năm 2023

II. CẢI CÁCH THỂ CHẾ

1	Xây dựng, tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong năm đúng trình tự, thủ tục theo luật định.	Các cơ quan, đơn vị	Sở Tư pháp	Văn bản được ban hành đúng quy định	Theo quy định của cơ quan có thẩm quyền
2	Xây dựng kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của tỉnh năm 2023.	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch được ban hành	Tháng 01 năm 2023
3	Tham mưu tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh đầy đủ, kịp thời.	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị	Báo cáo kết quả tuyên truyền	Định kỳ, đột xuất trong năm
4	Thực hiện công tác kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh, UBND cấp huyện ban hành đầy đủ, kịp thời.	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị	Báo cáo kết quả kiểm tra	Định kỳ trong năm
5	Thường xuyên thực hiện công tác rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, đơn vị tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành.	Các cơ quan, đơn vị	Sở Tư pháp	Báo cáo kết quả rà soát	Định kỳ trong năm

III. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1.	Xây dựng Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh năm 2023.	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch	Quý IV năm 2022
2.	Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng nội dung và thực hiện kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh năm 2023	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch	Quý I năm 2023
3.	Xây dựng Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn tỉnh năm 2023.	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch	Quý IV năm 2022
4.	Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục TTHC, phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC	Các cơ quan, đơn vị	Văn phòng UBND tỉnh	Quyết định	Thường xuyên
5.	Báo cáo, đề xuất phương án đơn giản hoá TTHC	Các cơ quan, đơn vị	Văn phòng UBND tỉnh	Báo cáo	Tháng 8 năm 2023
6.	Rà soát những TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính triển khai thanh toán trực tuyến	Các cơ quan, đơn vị	Văn phòng UBND tỉnh	Số lượng TTHC yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến theo lộ trình quy định	Thường xuyên
7.	Rà soát, đề xuất 100% TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Quyết định	Thường xuyên
8.	Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nội vụ	Hồ sơ giải quyết TTHC được số hóa, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực theo lộ trình	Thường xuyên
9.	Rà soát, thống kê, công bố, công khai TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Các cơ quan, đơn vị	Văn phòng UBND tỉnh	Quyết định	Tháng 4 năm 2023
10.	Tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến của cá nhân, tổ chức	Các cơ quan, đơn vị	Văn phòng UBND tỉnh	Trả lời phản ánh, kiến nghị	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	liên quan đến quy định hành chính.				

IV. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

1	Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức bên trong của các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện đúng quy định hiện hành.	Các cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ	Báo cáo kết quả thực hiện	Định kỳ theo báo cáo CCHC
2	Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC để giảm biên chế đảm bảo phù hợp với biên chế được giao, phù hợp thực tiễn.	Các cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ	Báo cáo kết quả thực hiện	Định kỳ theo báo cáo CCHC
3	Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo đúng quy định.	Các cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ	Báo cáo kết quả thực hiện	Định kỳ theo báo cáo CCHC
4	Tiếp tục rà soát, sắp xếp giảm số lượng đơn vị sự nghiệp theo quy định.	Các cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ	Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh	Thường xuyên
5	Tăng cường kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, huyện; chú trọng kiểm tra các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được phân cấp theo quy định.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch và báo cáo kết quả kiểm tra	Quý II, III năm 2023

V. CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ

1	Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm đúng quy định hiện hành; bố trí CBCCVC theo đúng vị trí việc làm; thường xuyên cập nhật, bổ sung đề án vị trí việc làm của các quan hành chính và đơn vị sự nghiệp trực thuộc đã được phê duyệt; cơ cấu số lượng lãnh	Các cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
---	---	---------------------	-----------	---------------------------	--------------

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	đạo cấp phó đúng quy định.				
2	Tuyển dụng công chức, viên chức thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Luật Cán bộ, công chức năm 2008, Luật Viên chức năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019, Nghị định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành				
a)	Tuyển dụng công chức.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
b)	Tuyển dụng viên chức.	Các cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
3	Kiểm tra định kỳ, đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị	Báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2022
4	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC trên địa bàn tỉnh năm 2023.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch được ban hành	Quý IV năm 2022
	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC của cơ quan, đơn vị năm 2023.	Các cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ	Kế hoạch được ban hành	Quý IV năm 2022
5	Triển khai thực hiện kịp thời các cơ chế, chính sách thu hút người có tài năng vào làm việc tại cơ quan, đơn vị.	Các cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ	Đáp ứng theo yêu cầu	Thường xuyên trong năm

VI. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG

1	Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước trong chi thường xuyên và chi đầu tư công.	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh	Theo BC CCHC định kỳ
2	Tiếp tục theo dõi, đôn đốc tình hình triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức khoa học, công nghệ công lập.	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản đôn đốc, Báo cáo kết quả triển khai.	Theo BC CCHC định kỳ
3	Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản triển khai thực	Năm 2023

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản hướng dẫn thi hành.				
4	Kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công.	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch kiểm tra, Báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2023
5	Tiếp tục chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp kinh tế và các đơn vị sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành công ty cổ phần.	Các cơ quan, đơn vị có liên	Sở Tài chính	Các văn bản thực hiện và báo cáo kết quả	Năm 2023
6	Triển khai các giải pháp thực hiện thu ngân sách đạt, vượt chỉ tiêu giao năm 2023.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sở Tài chính	Báo cáo kết quả thu ngân sách	Năm 2023

VII. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ

1	Xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch được duyệt	Quý IV năm 2022
2	Tiếp tục triển khai và hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tổ chức thực hiện Quyết định số 2021/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 về việc ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 19-NQ/TU.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị	Văn bản được duyệt	Tháng 1/2023
3	Tiếp tục xây dựng hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị	Báo cáo kết quả thực hiện	Theo định kỳ
4	Triển khai các giải pháp duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử theo quy định;	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị	Báo cáo kết quả thực hiện	Theo định kỳ

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	Duy trì nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Tích hợp dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây; Tăng tỷ lệ ứng dụng cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) theo quy định; Tăng tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức tại tỉnh theo quy định.				
5	Triển khai hướng dẫn thực hiện Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số tỉnh 3 cấp (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị	Báo cáo tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị	Quý IV năm 2023
6	Thực hiện rà soát, xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin (HTTT) đối với các HTTT chưa được phê duyệt cấp độ, trình thẩm định, phê duyệt theo quy định và phương án đảm bảo an toàn thông tin đã được phê duyệt đối với HTTT.	Các cơ quan, đơn vị	Sở Thông tin và Truyền thông	Quyết định được phê duyệt và Báo cáo kết quả rà soát, xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn HTTT	Quý II năm 2023
7	Triển khai các giải pháp tăng tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh hoàn toàn dưới dạng điện tử; Tăng tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng; tăng tỷ lệ gửi, nhận văn bản điện tử 4 cấp chính quyền; Duy trì hoạt động	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị	Báo cáo kết quả thực hiện	Theo định kỳ

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	Trực liên thông văn bản của tỉnh, Hệ thống quản lý Văn bản và điều hành của tỉnh, Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh đảm bảo hoạt động hiệu quả.				
8	Triển khai các giải pháp nâng cấp, duy trì Cổng thông tin điện tử của tỉnh, cơ quan, đơn vị, địa phương đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định; Thiết lập, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở hợp nhất Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử của tỉnh đảm bảo đầy đủ tính năng theo quy định.	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị	Báo cáo kết quả thực hiện	Theo định kỳ
9	Tăng tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận và giải quyết trực tuyến và tỷ lệ thủ tục hành chính được triển khai thanh toán trực tuyến và tỷ lệ thủ tục hành chính có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện	Theo định kỳ
10	Triển khai xây dựng và đưa vào vận hành hiệu quả Cổng dữ liệu mở của tỉnh phục vụ công bố dữ liệu mở.	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt	Năm 2023
VIII	ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI				
1	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2023.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Kế hoạch được ban hành	Quý I/2023

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
2	Triển khai các giải pháp tăng cường thu hút đầu tư; phát triển doanh nghiệp theo hướng tăng số vốn của doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Báo cáo kết quả thực hiện	Theo định kỳ
3	Triển khai các giải pháp thực hiện thu ngân sách của tỉnh đạt vượt chỉ tiêu được giao trong năm 2023.	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Báo cáo kết quả thực hiện	Theo định kỳ
4	Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan, đơn vị, địa phương phấn đấu đạt, vượt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do HĐND giao năm 2023.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Kế hoạch được ban hành và báo cáo kết quả thực hiện	Quý IV/2022 và theo định kỳ